

NGÂN HÀNG PHÁT
TRIỂN VIỆT NAM
Số: 249/QĐ-NHPT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 8 tháng 6 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định tạm thời về khiếu nại, tố cáo và giải quyết
khiếu nại, tố cáo của Ngân hàng phát triển Việt Nam**

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Căn cứ Luật khiếu nại, tố cáo ngày 02/12/1998; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khiếu nại, tố cáo ngày 15/6/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khiếu nại, tố cáo ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 136/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khiếu nại, tố cáo và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khiếu nại, tố cáo;

Căn cứ Quyết định số 110/2006/QĐ-TTg ngày 19/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng phát triển Việt Nam;
Xét đề nghị của Trưởng ban Kiểm tra nội bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời về khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo của Ngân hàng phát triển Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Ngân hàng phát triển Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY ĐỊNH TẠM THỜI VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO CỦA NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 249/QĐ-NHPT ngày 08 tháng 6 năm 2007
của Tổng Giám đốc Ngân hàng phát triển Việt Nam)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi khiếu nại:

1. Công dân, cơ quan, tổ chức có quyền khiếu nại quyết định, hành vi của Ngân hàng phát triển Việt Nam khi có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó trái pháp luật, xâm hại quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân mình.
2. Cán bộ, viên chức, người lao động làm việc trong hệ thống Ngân hàng phát triển Việt Nam có quyền khiếu nại hành vi, quyết định của người có thẩm quyền khi có căn cứ cho rằng hành vi, quyết định đó là trái quy định, trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Điều 2. Phạm vi tố cáo:

1. Công dân có quyền tố cáo với cấp có thẩm quyền (thuộc Ngân hàng phát triển Việt Nam) về hành vi trái pháp luật của cá nhân, tổ chức gây thiệt hại lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động của Ngân hàng phát triển Việt Nam.
2. Cán bộ, viên chức, người lao động làm việc trong hệ thống Ngân hàng phát triển Việt Nam có quyền tố cáo với cấp có thẩm quyền (thuộc Ngân hàng phát triển Việt Nam) về hành vi trái pháp luật của cá nhân, tổ chức gây thiệt hại lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động của Ngân hàng phát triển Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Khiếu nại” là việc công dân, cơ quan, tổ chức hoặc cán bộ, viên chức, người lao động (thuộc Ngân hàng phát triển Việt Nam) đề nghị Ngân hàng phát triển Việt Nam (các Chi nhánh Ngân hàng phát triển tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở giao dịch, Hội sở chính) và người có thẩm quyền xem xét lại hành vi, quyết định của mình (quyết định kỷ luật cán bộ và quyết định khác) khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

2. “Tổ cáo” là việc công dân hoặc cán bộ, viên chức, người lao động làm việc trong hệ thống Ngân hàng phát triển Việt Nam báo cho Ngân hàng phát triển Việt Nam và người có thẩm quyền về hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức liên quan đến hoạt động của Ngân hàng phát triển Việt Nam.

3. “Người khiếu nại” là công dân, cơ quan, tổ chức hoặc cán bộ, viên chức, người lao động (thuộc Ngân hàng phát triển Việt Nam) thực hiện quyền khiếu nại.

4. “Cơ quan, tổ chức có quyền khiếu nại” bao gồm: cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân.

5. “Người tố cáo” là công dân hoặc cán bộ, viên chức, người lao động làm việc trong hệ thống Ngân hàng phát triển Việt Nam thực hiện quyền tố cáo.

6. “Người bị khiếu nại” là Ngân hàng phát triển Việt Nam, cá nhân có hành vi và quyết định bị khiếu nại (bao gồm quyết định kỷ luật và quyết định khác).

7. “Người bị tố cáo” là cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi bị tố cáo.

8. “Người giải quyết khiếu nại” là người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại được quy định tại Điều 6 quy định này.

9. “Người giải quyết tố cáo” là người có thẩm quyền giải quyết tố cáo được quy định tại Điều 9 quy định này.

10. “Quyết định khác” là quyết định bằng văn bản của Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc Sở giao dịch (gọi chung là Giám đốc Chi nhánh) hoặc Tổng Giám đốc Ngân hàng phát triển Việt Nam được áp dụng một lần về một vấn đề cụ thể trong quá trình hoạt động.

11. “Hành vi của Ngân hàng Phát triển” là hành vi của Ngân hàng phát triển Việt Nam, của người có thẩm quyền trong Ngân hàng Phát triển Việt Nam khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

12. “Quyết định kỷ luật” là quyết định bằng văn bản của Giám đốc Chi nhánh, Tổng Giám đốc để áp dụng một trong các hình thức kỷ luật là khiển trách, cảnh cáo, hạ

bậc lương, hạ ngạch, cách chức, buộc thôi việc đối với cán bộ thuộc quyền quản lý của mình theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

13. “Giải quyết khiếu nại” là việc xác minh, kết luận và ra quyết định giải quyết của người giải quyết khiếu nại.

14. “Giải quyết tố cáo” là việc xác minh, kết luận về nội dung tố cáo và việc quyết định xử lý của người giải quyết tố cáo.

Điều 4. Cá nhân, cơ quan, tổ chức khiếu nại, tố cáo không thuộc quy định tại Điều 1, Điều 2 trên đây thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 5. Việc xem xét, xử lý khiếu nại, tố cáo thực hiện theo quy định của Pháp luật về khiếu nại, tố cáo và quy định này của Ngân hàng phát triển Việt Nam.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI

Điều 6. Thẩm quyền giải quyết đơn khiếu nại trong hệ thống Ngân hàng Phát triển:

1. Giám đốc Chi nhánh thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại và thông báo cho người khiếu nại biết về quyết định giải quyết khiếu nại đối với khiếu nại hành vi, quyết định do mình ban hành.

2. Tổng Giám đốc Ngân hàng phát triển Việt Nam xem xét và giải quyết đối với khiếu nại hành vi, quyết định do mình ban hành và các khiếu nại do Giám đốc Chi nhánh thụ lý, giải quyết nhưng vẫn còn khiếu nại.

Điều 7. Hệ thống Ngân hàng phát triển Việt Nam không thụ lý để giải quyết khiếu nại thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Quyết định, hành vi bị khiếu nại không phải do Ngân hàng phát triển ban hành hoặc không liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại;

2. Người khiếu nại không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ mà không có người đại diện hợp pháp;

3. Người đại diện không hợp pháp;

4. Thời hiệu khiếu nại, thời hạn khiếu nại tiếp đã hết;

5. Việc khiếu nại đã có quyết định giải quyết khiếu nại lần hai;

6. Việc khiếu nại đã được Toà án thụ lý để giải quyết hoặc đã có bản án, quyết định của toà án.

Người có thẩm quyền theo quy định tại Điều 6 quy định này có văn bản trả lời cho người khiếu nại biết rõ lý do không thụ lý.

Điều 8. Thời hiệu, thủ tục, thời gian giải quyết khiếu nại:

1. Thời hiệu khiếu nại:

a) Đối với khiếu nại chung là 90 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc biết được hành vi của cấp có thẩm quyền mà người khiếu nại có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó trái pháp luật;

b) Đối với khiếu nại quyết định kỷ luật là 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định kỷ luật.

Trong trường hợp vì ốm đau, thiên tai, địch họa, đi công tác, học tập ở nơi xa hoặc vì những trở ngại khách quan khác mà người khiếu nại không thực hiện được quyền khiếu nại theo đúng thời hiệu thì thời gian có trở ngại đó không tính vào thời hiệu khiếu nại.

2. Người khiếu nại phải viết đơn khiếu nại. Đơn khiếu nại phải có các nội dung sau:

a) Ngày, tháng, năm viết đơn;

b) Họ, tên, địa chỉ và đơn vị công tác (nếu có) của người khiếu nại;

c) Nội dung, lý do khiếu nại, yêu cầu của người khiếu nại;

d) Chữ ký của người khiếu nại (có ghi rõ họ tên).

3. Đơn khiếu nại phải được gửi đến người có thẩm quyền theo quy định tại Điều 6 quy định này. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, người có thẩm quyền phải thụ lý để giải quyết và thông báo cho người khiếu nại biết.

Đơn, hồ sơ, tài liệu liên quan đến khiếu nại phải làm thủ tục tiếp nhận qua văn thư sau đó chuyển đến cấp có thẩm quyền giải quyết.

Trường hợp đơn không thuộc thẩm quyền thì chuyển trả đơn và hướng dẫn người khiếu nại đến đúng nơi có thẩm quyền giải quyết.

4. Giải quyết khiếu nại: